

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ TRẤN HÙNG SƠN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02 /BC-UBND Thị trấn Hùng Sơn, ngày 07 tháng 1 năm 2023

BÁO CÁO

**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
 thị trấn Hùng Sơn quý 4 năm 2022**

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;
- UBND thị trấn Hùng Sơn thực hiện công khai ngân sách quý 4 năm 2022 theo các nội dung sau:

I. THU NGÂN SÁCH

- Tổng thu NSNN trên địa bàn quý 4 năm 2022: 3.631 triệu đồng, đạt 28,68% dự toán năm. Ngân sách thị trấn được hưởng 8.489 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu mẫu đính kèm)

Các khoản thu đạt khá so với tiến độ dự toán:

- Thu thuế GTGT: 691 triệu đồng, đạt 35,9% dự toán năm. Ngân sách thị trấn hưởng 550. triệu đồng.
- Thu thuế TN từ sản xuất kinh doanh: 378 triệu đồng, đạt 39% dự toán năm. Ngân sách thị trấn hưởng 113 triệu đồng.
- Thu thuế TNCN từ bất động sản: 379 triệu đồng, đạt 15.% dự toán năm. Ngân sách thị trấn hưởng 113 triệu đồng.
- Thuế thu từ hoạt động kinh tế sự nghiệp: 77 triệu đồng. Ngân sách thị trấn hưởng 23 đồng.
- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản: 767 triệu đồng. Ngân sách thị trấn hưởng 767 đồng.
- Thuế sử dụng tài sản thu tiền sử dụng đất: 9 triệu đồng. Ngân sách thị trấn hưởng 2 triệu đồng.
- Thu phí và lệ phí: 87 triệu đồng, đạt 25% dự toán năm. Ngân sách thị trấn hưởng 36. triệu đồng.
- Thu khác ngân sách: 7 triệu đồng, đạt 5% dự toán năm.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 6.759 triệu đồng, đạt 203% dự toán năm.
- Thuế phi nông nghiệp 29 nghìn đồng, đạt 52% dự toán năm. Ngân sách hưởng 28 triệu đồng.

- Lệ phí trước bạ nhà đất: 100 triệu đồng, đạt 7% dự toán năm. Ngân sách thị trấn hưởng 80 triệu đồng.

- Thu tiền cấp quyền sử dụng đất: -5.673 triệu đồng. NS hưởng 0 đồng
Một số khoản thu đạt thấp so với dự toán:

- Thu phí lệ phí ngân sách: 87 triệu đồng, đạt 25% dự toán năm. Ngân sách thị trấn hưởng 29 triệu đồng.

II. CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi ngân sách thị trấn quý 4 năm 2022: 4.948 triệu đồng đạt 67 % dự toán năm.

(Chi tiết theo biểu mẫu đính kèm)

Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 2,9 triệu đồng. Chi đầu tư tăng so với dự toán đầu năm là do chi từ kinh phí chuyên nguồn và một số khoản chi từ nguồn trợ cấp trong năm.

2. Chi thường xuyên: 2.024. triệu đồng, đạt 27,7% dự toán đầu năm.

- Chi công tác DQTV - ANTT: 345 triệu đồng, đạt 22,8% dự toán đầu năm.

- Chi Y tế: 30 triệu đồng, đạt 46% dự toán đầu năm

- Chi sự nghiệp TĐTT : 10 triệu đồng, đạt 41% dự toán đầu năm.

- Chi các hoạt động kinh tế: 33,9 triệu đồng, đạt 96,9% dự toán đầu năm

- Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể: 1.574 triệu đồng, đạt 28 % dự toán đầu năm.

- Chi sự nghiệp xã hội: 29 triệu đồng, bằng 30% dự toán đầu năm.

- Thu ngân sách quý 4 năm 2022 có nhiều cố gắng. Công tác thu ngân sách được UBND thị trấn tập trung chỉ đạo nhiều giải pháp quyết liệt đối với các khoản thu khó khăn, vướng mắc, rà soát, đánh giá các khoản thu nhằm thu đúng, thu đủ kịp thời các sắc thuế. Thu ngân sách quý 4 năm đã hoàn thành trên 89% dự toán năm, các khoản thu được hưởng theo tỷ lệ điều tiết đạt 89% dự toán.

- Công tác chi ngân sách quý 4 năm 2022 đã được quản lý, điều hành kế hoạch chi theo dự toán và kế hoạch được duyệt, các ban ngành đó chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng ngân sách của ngành mình trên tinh thần tiết kiệm chi. Đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển KT - XH ở địa phương. Hàng tháng ưu tiên chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ, Kịp thời thanh toán khối lượng tạm ứng và công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng. *HEZ*

Nơi nhận:

- Đảng ủy thị trấn;
- HĐND thị trấn;
- Đ/c Chủ tịch UBND thị trấn;
- Đ/c phó CTUBND thị trấn;
- Đại biểu HDND thị trấn;
- Lưu: VP.

**TRƯỞNG BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Chữ ký)

Nguyễn Hữu Quyết

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
Tổng số thu ngân sách xã	12.663.347.000	9.529.947.000	3.631.877.580	8.489.974.631	28,68	89,09
I. Các khoản thu 100%	531.000.000	531.000.000	968.227.325	863.085.043	182,34	162,54
-Thu hồi các khoản chi năm trước						
- Phí, lệ phí	346.000.000	346.000.000	87.216.760	36.960.000	25,21	10,68
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			767.047.021	767.047.021		
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			77.839.950	23.351.985		
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	130.000.000	130.000.000	7.028.000	7.028.000	5,41	5,41
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	6.852.000.000	3.718.600.000	(4.095.353.585)	867.885.748	(59,77)	23,34
Thuế TNCN khác	76.000.000	22.800.000	18.708.244	6.187.724	24,62	27,14
Các khoản thu phân chia						
1. Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản	2.500.000.000	750.000.000	379.677.722	113.903.317	15,19	15,19
2. Thuế thu nhập cá nhân từ sản xuất kinh doanh	950.000.000	285.000.000	378.468.288	113.541.064	39,84	39,84
3. Thuế sử dụng tài sản thu tiền sử dụng đất			9.305.555	2.791.667		
4. - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	55.000.000	55.000.000	29.095.594	28.698.037	52,90	52,18
5. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
7. Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.400.000.000	1.120.000.000	100.841.926	80.673.541	7,20	7,20
8. Thuế hộ khoán cố định (GTGT) thu ngoài quốc doanh	1.926.000.000	1.540.800.000	691.632.960	550.788.435	35,91	35,75
9. Thu tiền cấp quyền sử dụng đất			(5.673.988.280)			
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn	1.956.344.000	1.956.344.000				
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.324.003.000	3.324.003.000	6.759.003.840	6.759.003.840	203,34	203,34
1. - Bổ sung cân đối ngân sách	3.324.003.000	3.324.003.000	797.667.000	797.667.000	24,00	24,00
2. - Bổ sung có mục tiêu			5.961.336.840	5.961.336.840		

Tỉnh: Thái Nguyên
Huyện: Đại Từ
Thị trấn Hùng Sơn

Bộ phận tài chính, kế toán xã



Nguyễn Phương Thảo

Ngày 3 tháng 4 năm 2023

TM. UBND thị trấn

Chủ tịch

(ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Hữu Quyết

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Tổng số chi	7.307.026.000		7.307.026.000	4.948.735.383	2.923.856.064	2.024.879.319	67,73		27,71
1. Tổng chi Đầu tư				2.923.856.064	2.923.856.064				
Tổng chi Đầu tư XD CB				2.923.856.064	2.923.856.064				
Tổng chi Đầu tư phát triển									
2. Tổng chi thường xuyên	7.307.026.000		7.307.026.000	2.024.879.319		2.024.879.319	27,71		27,71
Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.514.632.000		1.514.632.000	345.470.570		345.470.570	22,81		22,81
- Chi dân quân tự vệ	789.688.000		789.688.000	147.179.378		147.179.378	18,64		18,64
- Chi trật tự an toàn xã hội	724.944.000		724.944.000	198.291.192		198.291.192	27,35		27,35
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	67.000.000		67.000.000	30.843.000		30.843.000	46,03		46,03
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000						
6. Chi phát thanh, truyền thanh	3.000.000		3.000.000						
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	10.260.300		10.260.300	41,04		41,04
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000	33.936.000		33.936.000	96,96		96,96
- Giao thông	35.000.000		35.000.000						
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác				33.936.000		33.936.000			
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.531.394.000		5.531.394.000	1.574.823.799		1.574.823.799	28,47		28,47

Tỉnh: Thái Nguyên

Huyện: Đại Từ

Thị trấn Hùng Sơn

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Trong đó: Quỹ lương									
10.1. Quản lý Nhà nước	3.015.886.000		3.015.886.000	888.327.098		888.327.098	29,45		29,45
Hội đồng nhân dân	460.520.000		460.520.000	67.104.887		67.104.887	14,57		14,57
Ủy ban nhân dân	2.555.366.000		2.555.366.000	821.222.211		821.222.211	32,14		32,14
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	939.740.000		939.740.000	296.074.443		296.074.443	31,51		31,51
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	668.600.000		668.600.000	235.620.720		235.620.720	35,24		35,24
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	187.000.000		187.000.000	10.493.490		10.493.490	5,61		5,61
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	157.000.000		157.000.000	38.245.471		38.245.471	24,36		24,36
10.6. Hội Cựu chiến binh	177.000.000		177.000.000	35.120.841		35.120.841	19,84		19,84
10.7. Hội Nông dân	157.000.000		157.000.000	33.752.636		33.752.636	21,50		21,50
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	229.168.000		229.168.000	37.189.100		37.189.100	16,23		16,23
Hội TNXP	16.092.000		16.092.000	6.023.000		6.023.000	37,43		37,43
Hội nạn nhân da cam	16.092.000		16.092.000						
Hội chữ thập đỏ	22.000.000		22.000.000	11.815.700		11.815.700	53,71		53,71
Hội người cao tuổi	142.800.000		142.800.000	12.973.200		12.973.200	9,08		9,08
Hội khuyến học	16.092.000		16.092.000	2.354.200		2.354.200	14,63		14,63
Hội đồng y	16.092.000		16.092.000	4.023.000		4.023.000	25,00		25,00
11. Chi cho công tác xã hội	96.000.000		96.000.000	29.545.650		29.545.650	30,78		30,78
11.1. - Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác				29.545.650		29.545.650			
11.2. - Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
11.3. - Trợ cấp xã hội									
11.4. - Khác	96.000.000		96.000.000						
12. Chi khác									
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Tỉnh: Thái Nguyên
Huyện: Đại Từ
Thị trấn Hùng Sơn

Bộ phận tài chính, kế toán xã



Nguyễn Phương Thảo

Ngày 7 tháng 1 năm 2023

TM. UBND thị trấn

Chủ tịch

(kỳ tên và đóng dấu)



Nguyễn Hữu Quyết